

Bản án số: **11 /2023/HS-ST**
Ngày 21 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm;

Ông Trần Khắc Viện;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**; sinh ngày 28/2/1993 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2019, Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000đ) về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Vũ Trung Kiên** - Luật sư, Công ty Luật TNHH Vũ Kiên - Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: MG4-09 Vincom, phố Hà Huy Tập, tổ 13, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Bị hại: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1993 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hoàng Văn T:

1. Ông **Hoàng Văn V** (bố đẻ của bị hại), sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Bà **Phan Thị S** (là mẹ đẻ của bị hại) sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

3. Chị **Đặng Thị Đ** (là vợ của bị hại và là người giám hộ của các cháu: **Hoàng Thị Bảo T**, sinh ngày 20/9/2012; **Hoàng Thị Bảo T2**, sinh ngày 20/9/2012; **Hoàng Trung T3**, sinh ngày 25/8/2014); sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Vĩnh, bà Sơ, chị Đại:* Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phan Thị T** (là mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Anh **Trần Văn C** (anh trai của bị cáo); sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

3. Anh **Âu Văn C**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Những người làm chứng:*

1. Anh **Phan Đình Q**, sinh năm 2001; nơi cư trú: A1, B1, C1, D15 Bộ tham mưu Q, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

2. Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

3. Anh **Phan Văn B**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

4. Anh **Hà Đức C**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

5. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

6. Anh **Vi Văn H**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

7. Ông **Hoàng Văn S**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

8. Anh **Hoàng Đình L**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

9. Anh **Phan Văn Th**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/8/2022, bị cáo Trần Văn H đến nhà anh Trần Văn V (ở cùng thôn) ăn cơm, uống rượu, sau khi ăn uống xong, bị cáo về nhà uống nước cùng anh Hà Văn C, Phan Văn B (đều cùng thôn). Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo cùng anh C và anh B đi xe mô tô đến quán bia "Chiến Nguyên" của anh Âu Văn C (ở cùng thôn) để uống bia, lúc này trong quán có các anh: Hoàng Văn S, Trần Văn C, Hoàng

Văn T, Phan Văn Th, Phan Đình Q, Hoàng Đình L, Âu Văn Ch, Vi Văn H và Hoàng Văn T (đều ở cùng thôn) đang ngồi uống bia. Thấy bị cáo và mọi người vào quán ngồi ở bàn bên cạnh, anh S nói trêu đùa với nhóm của bị cáo: “Đội này tuổi gì mà ngồi uống bia với bọn này”. Bị cáo nói lại: "Tao có tiền tao uống, có ăn xin của bọn mày đâu", anh T nói với bị cáo: “Mày tuổi B... gì uống bia với tao" thì giữa bị cáo và anh T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, thách thức đánh nhau. Bị cáo chạy vào bếp của quán, lấy 01 con dao (dạng dao phay, chuôi gỗ kích thước dài 38,5cm, bản lưỡi dài 26,4cm, chỗ rộng nhất của bản dao 6,3cm) đi ra đến cửa bếp thì anh Phan Đình Q can ngăn và giằng dao cất đi. Bị cáo tiếp tục cãi nhau và thách thức đánh nhau với anh T ở ngoài đường ĐT 186 (phía trước cửa quán) và tiếp tục vào bếp của quán nhà anh C lấy 01 con dao nhọn (loại dao bầu, dài 34,5cm, phần bản lưỡi dài 22,5cm, chỗ rộng nhất 6,7cm) đi ra ngoài quán, anh Q can ngăn ôm giữ nhưng bị cáo vùng ra được, cùng lúc này anh T đi ra đứng đối diện, cách bị cáo khoảng 2,5-3 mét, hai tay cầm một viên gạch xi măng (kích thước 26x14x10 cm) dơ lên qua đầu ném về phía bị cáo nhưng bị cáo tránh được. Anh Q vào can ngăn nhưng anh T gạt anh Q ra, rồi lao vào đánh nhau với bị cáo, anh T dùng chân phải đạp bị cáo nhưng không trúng; bị cáo tay phải cầm dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào mặt ngoài bắp tay trái của anh T (do anh T giơ tay lên đỡ); anh T dùng hai tay ôm vào cổ gáy bị cáo, bị cáo dùng hai tay đẩy vào ngực phải của T, lúc này tay phải của bị cáo vẫn đang cầm dao thì mũi dao đâm trúng bả vai phải của anh T. Anh T dùng tay phải đâm ngang về phía bị cáo nhưng bị cáo cúi tránh được và cầm dao đâm thẳng một nhát theo hướng chéo từ dưới lên trên trúng vào mạn sườn trái của anh T, anh T ngã xuống đất. Bị cáo rút con dao bầu xuống đất, anh Trần Văn C không chế khóa tay bị cáo ra sau, sau đó bị cáo được đưa về trụ sở Công an xã Đ để làm việc. Đối với anh T, được anh Vi Văn H bế lên xe mô tô để anh Phan Văn Th điều khiển xe mô tô chở anh Hoàng Đình L ngồi sau ôm giữ anh T đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực Đ nhưng do thương tích quá nặng nên anh T chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1007/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Hoàng Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vùng ngực, bụng, tay trái, chân phải có các thương tích như đã mô tả ở trên (trong đó mô tả, tay trái: Mặt sau ngoài khuỷu tay có 01 vết thương nằm dọc, bờ mép sắc gọn, dài 14cm, sâu 3,5cm; hai chân: Mặt trên ngón I, II, III bàn chân phải có vùng mài mất tổ chức da, lộ xương hướng từ sau ra trước....)

Vết thương thấu ngực, bụng trái: Vết thương vùng mạn sườn trái làm đứt đầu ngoài bờ sụn sườn xương sườn 9, 10 thấu vào khoang bụng. Khoang bụng và khoang ngực trái chứa đầy máu loãng không đông. Mặt trước trên dạ dày có vết rách, bờ mép sắc gọn, dài 06cm, trong dạ dày chứa nhiều thức ăn, gồm cơm, thịt chưa nát, số lượng khoảng 400g. Gan trái đứt rời 1/3 bên trái, bờ mép sắc gọn. Cơ hoành có vết rách thông thương với khoang ngực và khoang bụng. Mặt sau dưới màng ngoài tim tiếp giáp cơ hoành có vết rách thủng. Tim có vết thương nằm dọc, bờ mép sắc gọn, thấu thất trái và nhĩ trái ở mặt sau. Vi thể: Tim, gan, phổi sung huyết. Viêm gan mạn.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực bụng trái, đứt rời gan trái, thủng dạ dày, thủng cơ hoành, thủng thất và nhĩ trái.

3. Kết luận khác:

- Test nhanh HbsAg với máu tử thi, kết quả: Dương tính (viêm gan vi rút B).

- Vị trí, đặc điểm các thương tích trên thân thể đã mô tả ở trên.

- Cơ chế gây thương tích:

- + Vết thương ở vùng ngực phải, mạn sườn trái, mặt sau ngoài tay trái do bị đâm bằng vật sắc nhọn.

- + Vết thương giữa xương ức do vật sắc gây ra.

- + Thương tích ngón I, II, III bàn chân phải do chuyển động tịnh tiến của bề mặt da với mặt phẳng kém nhẵn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1021/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

Mẫu máu của tử thi Hoàng Văn T gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn trong mẫu gửi giám định là 493,161 mg/100ml.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 395/TC-AND ngày 29/8/2022 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, Q3, A4, A5: Dương tính.

- AND thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hoàng Văn T (Mẫu ký hiệu M1) trên tất cả các locus STR đã so sánh (máu thu tại con dao bầu, tại hiện trường trùng khớp với mẫu máu thu được trên tử thi T).

Tại Biên bản làm việc hồi 01 giờ 50 phút, ngày 19/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện S, xác định nồng độ cồn đối với Trần Văn H, kết quả: Trong hơi thở của Huân có nồng độ cồn 0,542 mg/l.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 con dao nhọn (loại dao bầu, dài 34,5cm, phần bản lưỡi dài 22,5cm, chỗ rộng nhất 6,7cm) dao dính bùn đất, bản lưỡi dao dính máu; 01 con dao (loại dao phay), có 01 lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 38,5cm, bản lưỡi dài 26,4cm, chỗ rộng nhất của bản dao 6,3cm; 01 viên gạch xi măng, kích thước (26x14x10) cm, bề mặt viên gạch và các góc, cạnh có các vết trượt xước, vỡ mới; 01 đôi dép lê màu đen, quai viền màu trắng - đỏ, ghi chữ PH Sports; 01 áo phông cộc tay màu đen, dính nhiều máu; 01 quần soóc màu nâu, ẩm ướt, dính nhiều máu và bùn đất của Hoàng Văn T; 01 áo phông màu ghi đã cũ, bám dính chất màu nâu đỏ; 01 quần soóc màu xanh đã cũ, bám dính chất màu nâu đỏ của bị cáo Trần Văn H.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ **17** năm tù đến **18** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 8 năm 2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại, do vậy đề Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại như sau: Bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần là 140.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 120.000.000 đồng), được trừ đi 80.000.000 đồng đã bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 60.000.000 đồng (khoản tiền này do ông Hoàng Văn V được quyền nhận và quyền yêu cầu thi hành án); bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung của bị hại Hoàng Văn T và chị Đặng Thị Đ là các cháu Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Thị Bảo T2, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Trung T3, sinh ngày 25/8/2014. Mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 700.000 đồng/tháng; phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu T, cháu T2 và cháu T3 đủ 18 tuổi (khoản tiền này do chị Đặng Thị Đ nhận và yêu cầu thi hành án).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ các loại án phí án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và Kết luận giám định pháp y về ADN của Viện pháp y Quốc gia - Bộ Y tế; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Về bồi thường dân sự bị cáo nhất trí bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung của bị hại Hoàng Văn T và chị Đặng Thị Đ đúng như đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa.

Ông Hoàng Văn H người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn V, bà Phan Thị S và chị Đặng Thị Đ yêu cầu bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần là 140.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 120.000.000 đồng), được trừ đi 80.000.000 đồng đã bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 60.000.000 đồng (khoản tiền

này do ông Hoàng Văn V được quyền nhận và quyền yêu cầu thi hành án), ngoài ra ông còn đề nghị bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung của bị hại Hoàng Văn T và chị Đặng Thị Đ là các cháu Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Thị Bảo T2, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Trung T3, sinh ngày 25/8/2014), mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 700.000 đồng/tháng, 03 cháu là 2.100.000 đồng/tháng; phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng (để gia đình bị cáo có điều kiện hỗ trợ bị cáo); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu T, cháu T2 và cháu T3 đủ 18 tuổi (khoản tiền này do chị Đặng Thị Đ nhận và yêu cầu thi hành án). Về hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn V bổ đề của bị hại trình bày: Nhất trí đề nghị của ông Hoàng Văn H, yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình ông số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần còn lại là 60.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi ba cháu Hoàng Thị Bảo T2, Hoàng Thị Bảo T, Hoàng Trung T3 theo như đề nghị của ông Hoàng Văn H. Khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần ông sẽ đại diện gia đình nhận và yêu cầu thi hành án; khoản tiền cấp dưỡng nuôi con ông nhất trí để chị Đặng Thị Đ là vợ của bị hại nhận và yêu cầu thi hành án. Về hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị S (là mẹ đẻ của bị hại) trình bày: Nhất trí theo đề nghị của ông Hoàng Văn V và ông Hoàng Văn H về các khoản bồi thường và người nhận cũng như người yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền này. Về hình phạt, bà đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Thị Đ (vợ của bị hại) trình bày: Nhất trí theo đề nghị của ông Hoàng Văn V và ông Hoàng Văn H về các khoản bồi thường trên. Chị đề nghị được trực tiếp nhận và yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Về hình phạt, chị đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư Vũ Trung Kiên trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (thuộc hộ cận nghèo); phía bị hại cũng có một phần lỗi; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường theo đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Do bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng miễn cho bị cáo các loại án phí.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo) và anh Trần Văn C (anh trai của bị cáo) trình bày: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, và gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 80.000.000 đồng trong đó bà T trực tiếp đưa 60.000.000 đồng, anh C trực tiếp đưa 20.000.000 đồng. Số tiền này bà T và anh C không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Âu Văn C trình bày: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn H đã vào bếp nhà anh lấy 02 con dao để thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 02 con dao này. Hiện anh không yêu cầu được lấy lại.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/8/2022, tại quán bia “Chiến Nguyên” của anh Âu Văn C, thuộc thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn trong khi vào quán uống bia, bị cáo Trần Văn H đã cãi chửi nhau, thách đố đánh nhau với anh Hoàng Văn T và có hành vi tay phải cầm 01 con dao (loại dao bầu, dài 34,5cm, phần bản lưỡi dài 22,5cm, chỗ rộng nhất 6,7cm) chém một nhát trúng vào mặt ngoài bắp tay trái của anh T; đâm vào mặt trước bên dưới bả vai phải và mạn sườn trái của anh T gây thương tích nặng. Hậu quả anh T chết trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực bụng trái, đứt rời gan trái, thủng dạ dày, thủng cơ hoành, thủng thất và nhĩ trái.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng dao đâm người khác có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm Quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ, hậu quả làm anh Hoàng Văn T chết, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo; bị hại có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu (năm 2019 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác), do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài có như vậy mới giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Xét nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận. Điều đó cũng có nghĩa rằng đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo xin được áp dụng mức hình phạt dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận như sau: Bị cáo Trần Văn H phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần là 140.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 120.000.000 đồng), được trừ đi 80.000.000 đồng đã bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 60.000.000 đồng. Khoản tiền này do ông Hoàng Văn V được quyền nhận và quyền yêu cầu thi hành án. Ngoài ra bị cáo còn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung của bị hại Hoàng Văn T và chị Đặng Thị Đ là các cháu Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Thị Bảo T2, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Trung T3, sinh ngày 25/8/2014). Mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 700.000 đồng/tháng, tổng cộng là 2.100.000 đồng/03 cháu/tháng; phương thức cấp dưỡng thực hiện hàng tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu T, cháu T2 và cháu T3 đủ 18 tuổi. Khoản tiền này do chị Đặng Thị Đ nhận và yêu cầu thi hành án.

Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc công nhận thỏa thuận nói trên.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 con dao nhọn (loại dao bầu, dài 34,5cm, phần bản lưỡi dài 22,5cm, chỗ rộng nhất 6,7cm) dao dính bùn đất, bản lưỡi dao dính máu; 01 con dao (loại dao phay), có 01 lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 38,5cm, bản lưỡi dài 26,4cm, chỗ rộng nhất của bản dao

6,3cm; 01 viên gạch xi măng, kích thước (26x14x10) cm, bề mặt viên gạch và các góc, cạnh có các vết trượt xước, vỡ mới; 01 đôi dép lê màu đen, quai viền màu trắng - đỏ, ghi chữ PH Sports; 01 áo phông cộc tay màu đen, dính nhiều máu; 01 quần soóc màu nâu, ẩm ướt, dính nhiều máu và bùn đất của Hoàng Văn T; 01 áo phông màu ghi đã cũ, bám dính chất màu nâu đỏ; 01 quần soóc màu xanh đã cũ, bám dính chất màu nâu đỏ của Trần Văn H. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo (có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương). Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật (tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị hại xác định chỉ ủy quyền cho ông Hoàng Văn H thực hiện việc trình bày ý kiến của mình trước các cơ quan tiến hành tố tụng còn việc nhận bồi thường; yêu cầu thi hành án phần bồi thường dân sự và kháng cáo bản án sẽ do đại diện theo pháp luật của bị hại thực hiện).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **17** (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo Trần Văn H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn T như sau:

Bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn T các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần là 140.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 120.000.000 đồng), được trừ đi 80.000.000 đồng đã bồi thường trước. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*). Khoản tiền này do ông Hoàng Văn V (bố đẻ bị hại) được quyền nhận và yêu cầu thi hành án.

Bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung của bị hại Hoàng Văn T và chị Đặng Thị Đ là các cháu Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Thị Bảo T2, sinh ngày 20/9/2012; Hoàng Trung T3, sinh ngày 25/8/2014). Mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 700.000 đồng/tháng; tổng cộng là 2.100.000 đồng (*hai triệu*

một trăm nghìn đồng)/tháng/03 cháu; phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu T, cháu T2 và cháu T3 đủ 18 tuổi. Khoản tiền này do chị Đặng Thị Đ (vợ bị hại) nhận và yêu cầu thi hành án.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao phay), có 01 lưỡi sắc, chuôi gỗ, dài 38,5cm, bản lưỡi dài 26,4cm, chỗ rộng nhất của bản dao 6,3cm; 01 con dao nhọn (loại dao bầu), dài 34,5cm, phần bản lưỡi dài 22,5cm, chỗ rộng nhất 6,7cm, dao dính bùn đất, bản lưỡi dao dính máu; 01 viên gạch xi măng, kích thước (26x14x10) cm, bề mặt viên gạch và các góc, cạnh có các vết trượt xước, vỡ mới; 01 đôi dép lê màu đen, quai viền màu trắng - đỏ, ghi chữ PH Sports; 01 áo phông cộc tay màu đen, dính nhiều máu; 01 quần soóc màu nâu, ẩm ướt, dính nhiều máu và bùn đất của Hoàng Văn T; 01 áo phông màu ghi đã cũ, bám dính chất màu nâu đỏ; 01 quần soóc màu xanh đã cũ, bám dính chất màu nâu đỏ của Trần Văn H không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 18/01/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con cho bị cáo Trần Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại (đại diện theo pháp luật); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (đều có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/3/2023 (bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người ĐDHP cho bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Vinh